

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT BẢO CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT BẢO CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110876696

3. Ngày thành lập: 30/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 13, tổ 1, khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987090036

Fax:

Email: noithatbaochauhb@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
4.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
5.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
6.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102

21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh)	4649
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng và các kim loại Nhà nước cấm)	4662

42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm. - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ ngành nghề bị nhà nước cấm)	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410(Chính)
55.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác	7710

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội